TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2019/HSST
Ngày: 20/12/2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Trồi

Bà Nguyễn Thị Tiến

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giao Linh – Thư ký Toà án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thỏa- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở TAND quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 237/2019/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2019/QĐXXST-HS ngày 6/12/2019 đối với các bị cáo:

1.Trần Văn T ; tên gọi khác : không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1994; HKTT: xã Đ, huyện B , thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Bố đẻ: Trần Văn T; Sinh năm 1964; Mẹ đẻ: Phùng Thị C; Sinh năm 1968; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2019 đến 13/11/2019 được thay đổi biện pháp ngặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Danh chỉ bản số 589 lập ngày 7/11/2019 tại Công an quận Hà Đông. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn N - tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993; HKTT: xã Đ, huyện B , thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Bố đẻ: Trần Văn Đ ; Sinh năm 1971; Mẹ đẻ: Phùng Thị L ; Sinh năm 1971; Anh, chị, em ruột: gia đình có 04 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2019 đến 13/11/2019 được thay đổi biện pháp ngặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Danh chỉ bản số 588 lập ngày 7/11/2019 tại Công an quận Hà Đông. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

<u>Người bị hại</u>: **Công ty B**; Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Huy T - Giám đốc. Vắng mặt.

<u>Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan</u>: **Ông Trần Văn T**, sinh năm 1964, trú tại xã Đ, huyện B , thành phố Hà Nội (là bố đẻ Trần Văn T). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T , sinh năm 1994, trú tại xã Đ, huyện B , thành phố Hà Nội là công nhân lắp đặt điện nước ở công ty B tại công trường xây dựng tòa nhà CT1- Bộ tư lệnh thủ đô thuộc địa bàn phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội nên Tiến biết được sau khi hết giờ làm việc thì công nhân để lại hết các máy móc và thiết bị điện ở kho tầng 2 để sáng hôm sau tiếp tục làm. Do cần tiền trả nợ và tiêu sài cá nhân, nên khoảng 21 giờ 30 ngày 02/11/2019, T ra một quán Net gần nhà thuộc Ba Vì, Hà Nội và nhắn tin qua mang xã hội facebook cho Trần Văn N , sinh năm 1993, trú tại: xã Đ, huyện B , thành phố Hà Nội(là em họ của T), với nội dung "mai đi ăn đồng". N hiểu ý là T rủ N cùng đi trộm cắp tài sản, nên N đồng ý. Sáng 03/11/2019, N nhắn tin hẹn Ttối qua khu vực Nhổn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đợi N ở quán Nét gần đó. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/11/2019, Trần Văn T điều khiển xe mô tô BKS 29G1-107.44 từ nhà ở xã Đ, huyện B , thành phố Hà Nội đến quán Net thuộc khu vực Nhổn như đã hẹn với N và gọi điện thoại cho N, khoảng 24 giờ cùng ngày thì N đi bộ từ chỗ trọ ở khu vực Nhổn đến gặp T và T điều khiển xe mô tô BKS 29G1-107.44 chở N đến công trường CT1 thuộc phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để trộm cắp tài sản như đã hẹn. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 04/11/2019, T và N đến công trường CT1, T dựng xe ở ngoài hàng rào tôn và lấy cờ lê trong cốp xe vặn ốc vít tôn chui vào, N đi theo sau và cả hai đi lên khu vực kho để máy móc và thiết bị điện của Công ty B. T tiếp tục dùng cờ lê vặn ốc tháo cửa kho và nhặt được 01 chiếc đèn pin trên mặt sàn. T sử dụng đèn pin để chiếu sáng kho và lấy 04(bốn) chiếc máy khoan, 01(một) chiếc máy cân bằng laze, 02(hai) chiếc máy hàn nhiệt, 01(một) chiếc máy tính xách tay, 04(bốn) cuộn dây điện, tất cả cất vào bao tải mang ra ngoài. N điều khiển chiếc xe mô tô trên chở T cùng tài sản vừa trộm để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến khu vực số nhà 497, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội thì bị Tổ công tác Đại đội 1- Tiểu đoàn CSCĐ số 3, PK02E- Công an thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường Trần Phú, quận Hà Đông kiểm tra hành chính, phát hiện.

Vật chứng thu giữ, gồm:

01(một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu đen, ices 003 ClassB;

01(một) chiếc máy khoan nhãn hiệu PAGF3D màu xanh;

01(một) chiếc khoan nhãn hiệu MaKtr.MT871 màu đỏ;

01(một)chiếc máy khoan nhãn hiệu Dongchong Co5-26 màu xanh;
01(một)chiếc máy khoan không rõ nhãn hiệu màu đỏ;
02(hai) chiếc máy cân bằng lazer đều có nhãn hiệu ACZ màu xanh;

01(một) chiếc máy hàn nhiệt nhãn hiệu Gomes-GB-4150AC;
01(một) chiếc máy hàn điện nhãn hiệu Panda-YCM-MMA-275A;
01(một) cuộn dây điện hãng "co dien tran phu 2Cx2,5" màu vàng;
01(một) cuộn dây điện "Cudisun cv 1Cx16" màu vàng xanh;
02(hai) cuộn dây cáp lõi đồng "Cadisun Cxv 2Cx16" màu đen;
01 (một)chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave,sơn màu đỏ bạc đen, BKS 29G1-107.44, số khung 561176, số máy 4074361;

Ngày 04/11/2019, Công ty B đại diện theo pháp luật là anh Vũ Huy T - Giám đốc có đơn trình báo công an phường Yên Nghĩa.

Ngày 04/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông Yêu cầu định giá tài sản đối với số tài sản Trần Văn T , Trần Văn N đã chiếm đoạt của Công ty B. Tại Biên bản và Bản kết luận định giá tài sản số 311 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự kết luận: *01(một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu đen, ices 003 ClassB có giá trị 3.500.000 đồng*; *01(một) chiếc máy khoan nhãn hiệu PAGF3D màu xanh có giá trị 150.000 đồng*; *01(một) chiếc khoan nhãn hiệu MAKKTCMT871 màu đỏ có giá trị 150.000 đồng*; *01(một)chiếc máy khoan nhãn hiệu Dongchong C05-26 màu xanh có giá trị 150.000 đồng*; *01(một)chiếc máy khoan không rõ nhãn hiệu màu đỏ có giá trị 150.000 đồng*; *01(một) chiếc máy cân bằng lazer đều có nhãn hiệu ACZ màu xanh có giá trị 1.200.000 đồng*; *01(một) chiếc máy hàn nhiệt nhãn hiệu Gomes-GB-4150AC có giá trị 1.000.000 đồng;01(một) chiếc máy hàn điện nhãn hiệu Panda-YCM-MMA-275A có giá trị 1.700.000*; *01(một) cuộn dây điện hãng "co dien tran phu 2Cx2,5" màu vàng có giá trị 250.000 đồng*; *01(một) cuộn dây điện "Cudisun cv 1Cx16" màu vàng xanh có giá trị 3.500.000 đồng; 02(hai) cuộn dây cáp lõi đồng "Cadisun Cxv 2Cx16" màu đen có giá trị 1.000.000 đồng*. Tổng giá trị tài sản trên là 12.750.000 đồng.

Ngày 18/11/2019, cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Hà Đông đã trả lại tài sản trên cho anh Vũ Huy T- Giám đốc Công ty B.

Đối với 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, sơn màu đỏ - đen - bạc, BKS 29G1-107.44, số khung 561176, số máy 4074361 là phương tiện Trần Văn T và Trần Văn N đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả điều tra xác định: chiếc xe là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Trần Văn T, sinh năm 1964, trú tại xã Đ, huyện B, thành phố Hà Nội(là bố đẻ Trần Văn T), ngày 03/01/2019 ông T cho T mượn chiếc xe làm phương tiện đi lại, ông T không biết T đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Hà Đông đã trả lại cho ông T chiếc xe là có căn cứ.

Đối với chiếc cờ lê và chiếc đèn pin, Trần Văn T sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, T vứt cờ lê và đèn pin tại khu công trường nơi xảy ra vụ việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Hà Đông đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng hiện chưa tìm thấy nên không xem xét.

Trước cơ quan điều tra, Trần Văn T và Trần Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng 241/CT-VKS ngày 29/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố các bị cáo Trần Văn T và Trần Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T và Trần Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Giao các bị cáo cho UBND xã Đ, huyện B , thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khởi tố, truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên toà các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng phản ánh, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản về việc bắt người, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá, phù hợp về thời gian, địa điểm, diễn biến của vụ án và các tài liệu đã thu thập được. Nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0 giờ 30 phút

ngày 04/11/2019, tại công trường xây dựng tòa nhà CT1- Bộ tư lệnh thủ đô, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Trần Văn T và Trần Văn N đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong kho vật liệu của Công ty B, gồm: *01 laptop nhãn hiệu HP màu đen, ices 003 ClassB*; *01 máy khoan nhãn hiệu PAGF3D màu xanh*; *01 khoan nhãn hiệu MaKtr.MT871 màu đỏ*; *01 máy khoan nhãn hiệu Dongchong Co5-26 màu xanh*; *01 máy khoan không rõ nhãn hiệu màu đỏ*; *01 máy cân bằng lazer đều có nhãn hiệu ACZ màu xanh*; *02 máy hàn nhiệt nhãn hiệu Gomes-GB-4150AC, 01 máy hàn điện nhãn hiệu Panda-YCM-MMA-275A*; *01 cuộn dây điện hãng "co dien tran*
phu 2Cx2,5" màu vàng; *01 cuộn dây điện "Cudisun cv 1Cx16" màu vàng xanh; 02 cuộn dây cáp lõi đồng "Cadisun Cxv 2Cx16" màu đen. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là* ***12.750.000 đồng***. Sau khi lấy được số tài sản Trần Văn N điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Weva, sơn màu đỏ-đen-bạc BKS 29G1-107.44 phía sau chở Trần Văn T mang theo số tài sản vừa trộm cắp đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đến trước cửa số nhà 497, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội thì bị lực lượng Cảnh sát cơ động kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Trần Văn T và Trần Văn N đã phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội. Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vai trò của bị cáo T lớn hơn bị cáo N nên mức hình phạt đối với bị cáo T phải cao hơn bị cáo N là phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo đều là những thanh niên trẻ tuổi, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động, coi thường pháp luật. Vì vậy khi lượng hình cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã ra đầu thú, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo được hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đối với chiếc cờ lê và chiếc đèn pin, Trần Văn T sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, T vứt cờ lê và đèn pin tại khu công trường nơi xảy ra vụ việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Hà Đông đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy nên HĐXX không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có ý kiến, yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[2] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về quyết định truy tố bị cáo Tiến và bị cáo Ninh về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Xét mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Bị cáo Trần Văn T** phạm tội ***Trộm cắp tài sản***.

Bị cáo Trần Văn N phạm tội ***Trộm cắp tài sản***.

* Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 8(tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16(mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trần Văn N 6(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12(mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T và bị cáo Trần Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B , thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

* Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về án phí: Các bị cáo, mỗi người phải chịu 200.000đồng(hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm(chưa nộp).

- Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Cơ quan thi hành án quận Hà Đông;
- Bị cáo; Người bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Ngọc Vân